

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐIỀU KHIỂN RA HOA CHO GIỐNG ĐÀO PHAI GL2-2

Nguyễn Thị Thanh Hiền¹, Đoàn Văn Diễm¹,
Đặng Văn Đông², Nguyễn Thị Thu Hằng²

TÓM TẮT

Giống đào phai GL2-2 có màu hồng, kiểu hoa kép do Viện Nghiên cứu Rau quả tuyển chọn và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống sản xuất thử năm 2013. Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và mở rộng diện tích trồng giống đào phai GL2-2, việc nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật điều khiển ra hoa cho giống đào này vào dịp Tết Nguyên đán là rất cần thiết. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khoan vỏ cho cây đào GL2-2 từ 1 đến 10/8 âm lịch là phù hợp nhất, số lượng hoa/cành đạt 39,8- 43,4 hoa, đường kính hoa 4,1-4,3 cm, tỉ lệ nở hoa 95,4 - 95,8%, độ bền hoa/cành 6,0-6,3 ngày và hoa nở trước Tết Nguyên Đán 3,0-7,0 ngày. Thời điểm tuốt lá cho giống đào phai GL2-2 tại Gia Lâm- Hà Nội 1-10/11 âm lịch, cho hoa nở trước Tết Nguyên đán 2,0-8,0 ngày, chất lượng hoa cao phù hợp để chơi hoa vào dịp Tết.

Từ khóa: Hoa đào, khoan vỏ, tuốt lá, điều khiển ra hoa, chất lượng hoa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa đào phai (*Prunus persia* (L) Batsch) xuất hiện ở Việt Nam từ rất lâu đời. Đào phai được trồng nhiều ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta. Đào phai có cánh hoa màu hồng nhạt hoặc màu hồng, hoa đơn hoặc hoa kép [1]. Giống đào phai GL2-2 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống sản xuất thử năm 2013. Giống đào phai GL2-2 có một số đặc điểm chính: hoa màu hồng, đường kính hoa to (> 4 cm), số lượng cánh/hoa 20-22 cánh, tỉ lệ nở hoa cao > 90%, hoa nở tập trung, độ bền cành hoa 12-15 ngày, được người tiêu dùng ưa chuộng [2]. Giống có khả năng sinh trưởng, phát triển và chống chịu sâu bệnh tốt đặc biệt là bệnh chảy gôm. Để nhanh chóng mở rộng diện tích của giống này ngoài sản xuất bên cạnh yếu tố giống tốt, các biện pháp kỹ thuật điều chỉnh nở hoa thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cũng đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy “*Nghiên cứu một số biện pháp điều chỉnh nở hoa cho giống đào Phai GL2-2*” cần được tiến hành.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Giống đào phai GL 2-2 được tuyển chọn trong tập đoàn cây hoa đào phai cánh kép của Viện Nghiên cứu Rau quả, đã được Bộ NN & PTNT công nhận là giống mới (Quyết định số 511/QĐ-TT-CNT ngày 12 tháng 11 năm 2013) vì có chất lượng hoa cao hơn so với các giống khác. Đặc điểm chính của giống đào

phai GL2-2 có số lượng cánh hoa nhiều (20-22 cánh/hoa), đường kính hoa to hơn (4,1±0,3 cm), mật độ hoa trên cành dày, tỉ lệ nở hoa cao 96,7%, độ bền cành hoa là 15,2 ngày.

- Giống đào phai GL2-2, cây giống là cây ghép 6 tháng tuổi, được nhân bằng phương pháp ghép mắt nhỏ có gỗ trên gốc ghép là đào phai Lạng Sơn gieo hạt. Đường kính gốc 0,4- 0,6 cm, cây sinh trưởng, phát triển tốt, đồng đều, không bị nhiễm sâu bệnh hại.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu thời điểm khoan vỏ đối với sự ra hoa và chất lượng hoa của giống đào phai GL2-2.

- Nghiên cứu thời điểm tuốt lá đối với sự ra hoa và chất lượng hoa của giống đào phai GL2-2.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

**Thí nghiệm 1: Nghiên cứu thời điểm khoan vỏ đối với sự ra hoa và chất lượng hoa*

Thí nghiệm có 4 công thức, bố trí theo phương pháp ngẫu nhiên (RCB), 2 lần nhắc lại, mỗi lần nhắc lại là 10 cây/lần nhắc. Các công thức thí nghiệm gồm có:

Công thức 1. Khoan vỏ trước Tết Nguyên đán 160 ngày (20/7 âm lịch).

Công thức 2. Khoan vỏ trước Tết Nguyên đán 150 ngày (01/8 âm lịch).

Công thức 3. Khoan vỏ trước Tết Nguyên đán 140 ngày (10/8 âm lịch).

Công thức 4. Khoan vỏ trước Tết Nguyên đán 130 ngày (20/8 âm lịch).

¹ Học viện Nông nghiệp Việt Nam

² Viện Nghiên cứu Rau quả

Thí nghiệm được tiến hành tại Viện Nghiên cứu Rau Quả, Gia Lâm, Hà Nội. Các công thức thí nghiệm được trồng vào tháng 2 năm hàng năm (2013+ 2014), cắt tỉa mỗi tháng 1 lần liên tục sau trồng 2 tháng. Độ sâu cắt vào vỏ khi khoan là 2 mm, việc tuốt lá được thực hiện vào ngày 10/11 hàng năm thí nghiệm (2013+ 2014),

- Phương pháp khoan vỏ còn gọi “ Thiến đào”: Dùng dao sắc cắt bỏ một khoan vỏ thân ở dưới chỗ phân cành, sau đó một tuần lá đào sẽ chuyển từ màu xanh đậm sang vàng nhạt và hơi rủ xuống. Nếu lá vẫn xanh tươi thì tiếp tục cắt thêm một khoan vỏ nữa. Sau khi bóc vỏ xong cần dùng túi nilon cuốn che bên trên vết khoan, buộc chặt để không cho nước mưa đọng chỗ vỏ bị khoan và làm thối vỏ [3].

** Thí nghiệm 2: Nghiên cứu thời điểm tuốt lá đối với khả năng ra hoa và chất lượng hoa*

- Thí nghiệm được tiến hành tại Viện Nghiên cứu Rau Quả, Gia Lâm, Hà Nội. Thí nghiệm có 4 công thức, bố trí theo phương pháp ngẫu nhiên (RCB), 2 lần nhắc lại, mỗi lần nhắc lại là 10 cây/lần nhắc. Các công thức thí nghiệm gồm có:

Công thức 1. Không tuốt lá (đối chứng).

Công thức 2. Tuốt lá trước Tết Nguyên đán 60 ngày (1/11 âm lịch).

Công thức 3. Tuốt lá trước Tết Nguyên đán 50 ngày (10/11 âm lịch).

Công thức 4. Tuốt lá trước Tết Nguyên đán 40 ngày (20/11 âm lịch).

Các công thức thí nghiệm được trồng vào tháng 2, cắt tỉa mỗi tháng 1 lần liên tục sau trồng 2 tháng. Khoan vỏ được thực hiện vào ngày 10/8 âm lịch hàng năm (2013+2014), độ sâu cắt vào vỏ khi khoan vỏ là 2 mm.

*. Phương pháp tuốt lá: Tuốt lá bằng tay hoặc phun thuốc hoá học, thường dùng ê te 9 thuốc dấm hoa quả Trung Quốc, 20-25 ml/10 lit nước, phun ướt đều tán sau 7-10 ngày lá rụng hết [4]. Chú ý nếu tuốt lá bằng tay thì không được làm mất phần chân lá dính vào cành, dễ làm mất mầm hoa [3]. Với đào thế nên đánh cây và trồng cây trước khi tuốt lá 1-2 tháng. Tác dụng của tuốt lá để tập trung dinh dưỡng làm nụ, đảm bảo nụ hoa ra nhiều, đều, mập, hoa to, cánh dày, màu đẹp [5].

Ở thí nghiệm này dùng phương pháp tuốt lá bằng tay, dùng tay vặt từng lá từ từ từng cành một,

không được làm xước cành, xước mầm nụ hoặc dập mầm nụ, lá vặt phải được thu dọn và đốt tránh làm ẩm thấp tạo sâu bệnh phát triển gây hại cho hoa.

2.4. Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi

Mỗi ô thí nghiệm theo dõi có 5 cây được đánh dấu bằng thẻ, sau đó lấy giá trị trung bình, 1 tháng theo dõi 1 lần. Các yếu tố phi thí nghiệm được thực hiện đồng đều giữa các công thức TN. Các biện pháp áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Viện Nghiên cứu Rau Quả, Bộ NN&PTNT (Đặng Văn Đông & CS, 2010).

- *Chỉ tiêu về sinh trưởng, phát triển:*

Tổng chiều dài

+ Chiều dài cành lộc (cm): = _____

Tổng số lộc theo dõi

Tổng đường kính

+ Đường kính cành lộc (cm): = _____

Tổng số cành theo dõi

- *Chỉ tiêu đánh giá về hoa:*

+ Thời gian khoan vỏ đến xuất hiện chồi hoa 50% (ngày).

+ Thời gian từ xuất hiện nụ đến khi nụ đạt cực đại 50% (ngày).

+ Thời gian nở hoa 50% (ngày).

+ Thời gian hoa nở 30% so với tết Nguyên Đán.

Tổng số hoa

+ Số lượng hoa/cành mang hoa: = _____

Tổng số cành hoa theo dõi

+ **Tỷ lệ hoa nở (%)** = $\frac{\text{Số hoa nở}}{\text{Tổng số hoa theo dõi}} \times 100$

Tổng số hoa theo dõi

Tổng đường kính

+ Đường kính hoa (cm): = _____

Tổng số hoa theo dõi

+ Độ bền hoa tự nhiên (ngày): xác định đến khi 50% hoa héo

2.5. Xử lý số liệu

Các số liệu thí nghiệm được xử lý thống kê sinh học theo chương trình IRRISTAT ver.5.0, phần mềm Microsoft Excel 2010 [6].

2.6. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

2.6.1. Địa điểm

Nghiên cứu được thực hiện tại vườn thí nghiệm Viện Nghiên cứu Rau quả, Gia Lâm, Hà Nội.

2.6.2. Thời gian nghiên cứu 3 năm

Từ tháng 01/2012 đến tháng 02/2015.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Ảnh hưởng của thời điểm khoan vỏ đến khả năng sinh trưởng, ra hoa và chất lượng cành hoa giống đào phai GL2-2

Thời điểm khoan vỏ rất quan trọng nó ảnh hưởng đến chiều dài cành mang hoa, đường kính cành hoa, thời gian ra hoa, nở hoa và chất lượng hoa. Để tìm ra thời điểm khoan vỏ phù hợp cho hoa nở đúng vào dịp Tết Nguyên đán, đã tiến hành bố trí thí nghiệm và theo dõi. Kết quả được trình

bày ở các bảng 1, 2, 3.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy động thái tăng trưởng cành lộc của giống đào phai GL2-2 sau khi khoan vỏ ở các thời điểm đều có xu hướng giảm dần. Động thái tăng trưởng chiều dài cành lộc và đường kính cành lộc ở CT3, CT4 có tốc độ sinh trưởng chậm hơn CT1 và CT2. Tại thời điểm khoan vỏ chiều dài cành lộc dao động 25,45 cm – 50,57 cm. Sau 60 ngày khoan vỏ chiều dài cành lộc của các công thức dao động 35,57 - 54,22 cm. Như vậy chiều dài cành lộc sau khi khoan vỏ 60 ngày tăng 3,65 - 10,12 cm, đường kính cành lộc tăng 0,03-0,06 cm. Chiều dài cành lộc của CT4 tăng chậm nhất 3,65 cm, đường kính của CT3, CT4 tăng chậm 0,03 cm.

Bảng 1. Động thái sinh trưởng cành lộc của giống đào phai GL2-2 sau khi khoan vỏ

Chỉ tiêu	Tại lúc khoan vỏ		Sau khoan vỏ			
			30 ngày		60 ngày	
	Chiều dài cành lộc (cm)	Đường kính cành lộc (cm)	Chiều dài Cành lộc (cm)	Đường kính cành lộc (cm)	Chiều dài cành lộc (cm)	Đường kính cành lộc (cm)
CT1 (20/7 AL)	25,45	0,24	33,66	0,29	35,57	0,30
CT2 (1/8 AL)	32,21	0,34	39,28	0,38	40,79	0,39
CT3 (10/8 AL)	41,53	0,45	48,37	0,47	49,68	0,48
CT4 (20/8 AL)	50,57	0,50	53,49	0,52	54,22	0,53
CV(%)					8,4	4,2
LSD _{0,05}					4,6	0,06

Như vậy, sinh trưởng chiều dài cành lộc và đường kính cành lộc có liên quan chặt chẽ đến thời điểm khoan vỏ. Sau khi khoan vỏ cây đào sinh trưởng thân cành rất chậm, do vậy thời điểm khoan vỏ càng sớm khi cành lộc còn ngắn thì chiều dài cành mang hoa càng ngắn và đường kính cành cũng nhỏ.

Để hoa đào ra hoa vào dịp tết nguyên đán thì thời điểm khoan vỏ đã ảnh hưởng rõ rệt đến quá trình phân hóa mầm hoa, tốc độ tăng trưởng của nụ và thời gian nở hoa. Kết quả theo dõi thí nghiệm được trình bày ở bảng 2.

Thời gian từ khoan vỏ đến khi 50% nụ bắt đầu xuất hiện của các công thức thí nghiệm có sự chênh lệch nhau khá nhiều, công thức 1 khoan vỏ ngày 20/7, thời gian này là dài nhất 132,3 ngày; công thức 2 khoan vỏ ngày 1/8 là 126,7 ngày; công thức 3 khoan vỏ ngày 10/8 là 117,7 ngày và công thức 4 khoan vỏ ngày 20/8 thời gian từ khoan vỏ đến xuất hiện nụ là 116,7 ngày.

Thời gian từ khi nụ xuất xuất hiện đến 50% nở hoa giữa các công thức thì chênh lệch không đáng kể, chỉ 15,3 – 21,7 ngày.

Thời gian khoan vỏ ở CT1, CT2, CT3 cho nở hoa trước Tết Nguyên đán từ 3,0 đến 12,4 ngày và CT4 nở hoa sau Tết Nguyên đán 8,4 ngày.

Bảng 2. Ảnh hưởng thời điểm khoan vỏ đến khả năng phân hoá mầm hoa và ra hoa của giống đào phai GL2-2

Chỉ tiêu	Thời gian từ khoan vỏ đến xuất hiện 50% nụ hoa (ngày)	Thời gian từ nụ đến 50% nở (ngày)	Thời điểm đến Tết Nguyên đán (ngày)
CT1 (20/7)	132,3	15,3	+ 12,4
CT2 (1/8)	126,7	16,3	+ 7,0
CT3 (10/8)	117,7	19,3	+ 3,0
CT4 (20/8)	116,7	21,7	- 8,4

Ảnh hưởng của thời điểm khoan vò đến chất lượng hoa của giống đào phai GL2-2, số liệu thu được ở bảng 3.

Bảng 3. Ảnh hưởng của thời điểm khoan vò đến chất lượng hoa của giống đào phai GL2-2

Công thức	Chỉ tiêu	Số lượng hoa/cành (hoa)	Đường kính hoa (cm)	Tỉ lệ hoa nở (%)	Độ bền hoa tự nhiên (ngày)
CT1(20/7)		30,9	3,97	90,89	5,3
CT2 (1/8)		39,8	4,12	95,37	6,0
CT3 (10/8)		43,4	4,26	95,76	6,3
CT4 (20/8)		46,5	4,30	92,55	5,7
	CV(%)	5,9	5,1		
	LSD _{0,05}	4,8	0,12		

Số lượng hoa/cành mang hoa dao động 30,9-46,5 hoa. CT2, CT3, CT4 có sự khác biệt so với CT1 có ý nghĩa ở mức xác suất 95%. CT3 có số lượng hoa/cành mang hoa không có sự khác biệt có ý nghĩa so với CT2, CT4 nhưng giữa CT2 và CT4 thì vẫn có sự khác biệt có ý nghĩa.

Đường kính hoa của các công thức dao động 3,97 – 4,30 cm. Ở mức LSD 0,05 = 0,12 thì CT2, CT3, CT4 có sự khác biệt so với CT1. Nhưng đường kính hoa của CT2, CT3 không có sự khác biệt.

Tỉ lệ nở hoa của các công thức dao động 90,89 – 95,76%. CT2, CT3 có tỉ lệ nở hoa cao 95,37-95,76%, cao hơn CT4 (92,55%) và CT1 (90,89%).

Độ bền hoa tự nhiên của các công thức biến động 5,3 – 6,3 ngày. CT3 có độ bền hoa lâu nhất 6,3 ngày, tiếp đến là CT2 (6,0 ngày), CT4 (5,7 ngày), CT1 (5,3 ngày).

Các kết quả trên cho thấy, thời điểm khoan vò vào 1/8-20/8 đã cho hoa đạt chất lượng cao hơn khi khoan vò vào 20/7. Tuy nhiên việc khoan vò vào 20/8 sẽ cho hoa nở sau Tết, do vậy thời gian khoan vò 1-10/8 âm lịch là thời gian thích hợp để hoa ra vào dịp lễ Tết.

3.2. Ảnh hưởng của thời điểm tuốt lá đến thời gian ra hoa và chất lượng hoa giống đào phai GL2-2

Thời điểm tuốt lá ảnh hưởng rất lớn đến thời gian nụ xuất hiện, tốc độ phát triển của nụ và thời gian nở hoa. Kết quả thu được ở bảng 4.

Bảng 4. Ảnh hưởng của thời điểm tuốt lá đến thời gian ra hoa và nở hoa của giống đào phai GL2-2

Công thức	Chỉ tiêu	Thời gian từ tuốt lá đến xuất hiện 50% nụ (ngày)	Thời gian từ nụ đạt đến 50% hoa nở (ngày)	Thời điểm 50% nở hoa so với Tết Nguyên đán (ngày)
CT1 Không tuốt lá (Đ/C)		-	22,7	-12,3
CT2 (Tuốt lá ngày 1/11)		35,7	16,3	+8,0
CT3 (Tuốt lá ngày 10/11)		29,3	18,7	+2,0
CT4 (Tuốt lá ngày 20/11)		24,3	21,0	-5,3

Thời gian từ tuốt lá đến khi xuất hiện nụ của công thức 2 tuốt lá ngày 1/11 là 35,7 ngày; công thức 3 tuốt lá ngày 10/11 là 29,3 ngày và công thức 4 tuốt lá ngày 20/11 là 24,3 ngày. CT1 không tuốt lá mầm hoa phát triển rất chậm, trong khi đó, các công thức tuốt lá mầm hoa phát triển nhanh hơn.

Công thức không tuốt lá, thời gian nụ đến 50% hoa nở xuất hiện dài nhất là 22,6 ngày; ở công thức 2 tuốt lá ngày 1/11 là 16,3 ngày; ở công thức 3 tuốt lá ngày 10/11 là 18,7 ngày. Ở công thức 4 tuốt lá ngày 20/11 nụ phát triển sớm nhưng thời gian nụ đến nở hoa kéo dài tới 21,0 ngày.

Thời gian hoa nở lệch so với Tết Nguyên đán giữa các công thức có sự khác nhau rất lớn. Ở công thức 2 tuốt lá ngày 1/11 hoa nở trước Tết là 8,0 ngày, ở công thức 3 tuốt lá ngày 10/11 hoa nở trước Tết là 2,0 ngày và ở công thức 4 tuốt lá ngày 20/11 nụ phát triển muộn nên hoa nở sau Tết là 5,3 ngày. Ở công thức 1 không tuốt lá cây không phát triển nên hoa nở sau tết 12,3 ngày.

Như vậy CT2, CT3 cho hoa nở trước Tết 2-8 ngày phù hợp để chơi hoa vào dịp Tết.

Bảng 5. Ảnh hưởng của thời điểm tuốt lá đến chất lượng hoa của giống đào phai GL2-2

Gióng	Chỉ tiêu	Số lượng hoa/cành (hoa)	Đường kính hoa (cm)	Tỉ lệ hoa nở (%)	Độ bền hoa tự nhiên (ngày)
CT1 Không tuốt lá (Đ/C)		33,6	4,07	93,78	6,0
CT2 (Tuốt lá ngày 1/11)		45,6	4,28	95,30	6,3
CT3 (Tuốt lá ngày 10/11)		43,7	4,31	95,23	6,7
CT4 (Tuốt lá ngày 20/11)		40,1	4,35	94,35	5,7
	CV(%)	5,3	4,2		
	LSD _{0,05}	3,9	0,09		

Số lượng hoa/ cành mang hoa của các công thức dao động 33,6 – 45,6 hoa. Với LSD 0,05 = 3,9 thì CT2 không có sự khác biệt có ý nghĩa so với CT2 nhưng có sự khác biệt có ý nghĩa so với CT4 và CT1.

Đường kính hoa dao động 4,07-4,35 cm. Ở mức xác suất 95% thì CT2, CT3, CT4 không có sự khác biệt có ý nghĩa, nhưng so với đối chứng thì vẫn có sự khác biệt có ý nghĩa.

Tỉ lệ nở hoa của CT3 đạt cao nhất 95,23%, tiếp đến CT2 đạt 95,3%, CT4 đạt 94,35%, CT1 không tuốt lá đạt 93,78 %.

Độ bền hoa dao động 5,7-6,7 ngày. CT3 có độ bền hoa tự nhiên lâu nhất 6,7 ngày. Ở CT1 không tuốt lá và CT4 tuốt lá quá muộn, tuốt lá ngày 20/11 thì khi hoa nở muộn do sau Tết Nguyên đán thời tiết bước vào tiết lập xuân hay có mưa phùn, độ ẩm không khí cao hơn làm cho độ bền cành hoa tự nhiên giảm, chỉ được 6,0 ngày và 5,7 ngày.

Như vậy, tuốt lá từ ngày 1 đến 10/11 âm lịch là tốt và phù hợp nhất, thời gian từ tuốt lá đến xuất hiện nụ là 29,3 – 35,7 ngày, nhưng thời gian từ xuất hiện nụ đến nở hoa chỉ 16,3 – 18,7 ngày nên hoa sẽ nở trước Tết Nguyên đán 2 - 8 ngày. Chất lượng hoa cũng đạt được cao hơn các công thức khác, số lượng hoa trên cành mang hoa 43,7 – 45,6 hoa, đường kính hoa có thể đạt tới 4,28 -4,31 cm, độ bền cành hoa tự nhiên 6,3 - 6,7 ngày.

4. KẾT LUẬN

Thời điểm khoanh vỏ 1- 10/8 âm lịch cho chất lượng hoa cao nhất: Số lượng hoa/ cành dao động 39,8 – 46,5 hoa. Đường kính hoa đạt 4,12 – 4,26 cm, tỷ lệ nở hoa cao đạt 95,37 – 95,76%, độ bền hoa 6- 6,3 ngày. Hoa nở trước Tết Nguyên đán 3,0 – 7,0 ngày rất phù hợp cho nhu cầu chơi hoa vào ngày Tết của người dân.

Tuốt lá từ ngày 1 đến 10/11 âm lịch cho năng suất chất lượng hoa tốt nhất: Số lượng hoa/ cành dao động 43,7 – 45,6 hoa. Đường kính hoa đạt 4,28 – 4,31 cm, tỷ lệ nở hoa cao đạt 95,23 – 95,30%, độ bền hoa đạt 6,3 - 6,7 ngày. Hoa nở trước Tết Nguyên đán 2,0 – 8,0 phù hợp cho nhu cầu chơi hoa vào ngày Tết của người dân. Đặc biệt chất lượng hoa tại công thức này đạt được cao hơn hẳn các công thức khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thu Hằng (2010). *Cây hoa đào và kỹ thuật trồng*. NXB Hà Nội.
2. Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thu Hằng (2013). *Kết quả tuyển chọn giống đào phai GL2-2*. Kết quả nghiên cứu khoa học của Viện Nghiên cứu Rau quả năm 2013.
3. Đặng Văn Lâm (2012). Đánh giá sự sinh trưởng, phát triển của một số giống hoa đào và ảnh hưởng của kỹ thuật khoanh vỏ, tuốt lá đến khả năng ra hoa của giống đào Mãn Thiên Hồng trồng tại ATK Định Hoá - Thái Nguyên. Luận văn thạc sỹ nông nghiệp 2012.
4. Nguyễn Văn Uyển (1995). *Phân bón lá và các chất kích thích sinh trưởng*. NXB Nông nghiệp thành phố HCM.
5. Hoàng Ngọc Thuận, Nguyễn Thị Kim Lý (2005). *Bài giảng kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh*. Trường Đại học Nông nghiệp I.
6. Nguyễn Thị Lan, Phạm Tiến Dũng (2006). *Giáo trình phương pháp thí nghiệm*. NXB Nông nghiệp.

STUDY RESULTS OF SOME FLOWERING REGULATION MEASURES FOR PEACH VARIETY GL2-2

**Nguyen Thi Thanh Hien, Doan Van Diem,
Dang Van Dong, Nguyen Thi Thu Hang**

Summary

GL2-2 peach variety was selected by Research Institute of Fruits and Vegetables, and then it was recognized as a variety in pilot production by Ministry of Agriculture and Rural Development in 2013. In order to advance production efficiency and expand cultivated area, studying some measures of blooming flower regulation at Tet holidays is very necessary nowadays. The study showed that cutting stem bark of GL2-2 peach variety on 1-10 August (Lunar calendar) gave the best results of flower number on branch from 39.8 to 43.4, flower diameter from 4.1 to 4.3 cm, blooming flower percentage from 95.4 to 95.7%, living time of flower from 6.0 to 6.3 days and blooming flower time before Tet holiday from 3 to 7 days. The study also pointed out that plucking off leaves of GL2-2 at Gia Lam, Ha Noi on 1-10 November (Lunar calendar) would make flowers to blooming before Tet holiday from 2 to 8 days and the best flower quality.

Key words: Peach flower, cutting stem bark, plucking off leaves, blooming flower regulation, flower quality.

Người phản biện: GS.TS. Nguyễn Xuân Linh

Ngày nhận bài: 22/6/2015

Ngày thông qua phản biện: 24/7/2015

Ngày duyệt đăng: 31/7/2015